TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2023.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Đương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn An– Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại hai điểm cầu:

a/ Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

b/ Điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 162/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/02/2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HN, ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Kiều L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp D, xã N , huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Thành N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Kiều L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh N xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2015 tại UBND xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh N có quen nhau khoảng 03 năm, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán, Nữ trang ngày cưới đã bán hết không còn. Sau ngày cưới, chị về làm dâu bên chồng, sống chung, không có ở riêng, sống đến tháng 6 năm 2017, chị phát hiện anh N có mối quan hệ bất chính với người đồng giới (Nam), ít quan tâm vợ con, mỗi lần anh đi đám là đi suốt đêm, sáng mới về nhà, sự việc diễn ra thời gian dài, nhưng anh không khắc phục, đến đầu năm 2018 chị về nhà mẹ ruột sống, anh có tới lui thăm, sau khi chị mang thai lần 2, lúc này anh bỏ mặt không quan tâm đến, khi con Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020 được 01 tuổi, anh đến rước về nhà chung sống đến ngày 01/01/2023 thì phát hiện anh tiếp tục có hành vi quan hệ bất chính với người đồng giới, nên không thể nào sống được, lúc này chị bỏ đi về nhà mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thành N.

- Về nuôi con tên: Phạm Hữu T, sinh ngày 06/12/2015 và Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020. Chị xin được quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Phạm Thành N cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/tháng, cấp dưỡng 02 người con là 2.000.000 đồng/tháng, cấp cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì khác.

Tại các phiên hòa giải anh Phạm Thành N vắng mặt, tại các bản khai cũng như tại phiên tòa anh N trình bày:

- *Về hôn nhân:* Quá trình xác lập hôn nhân chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh công tác tại UBND thị trấn M phụ trách công tác Thú y và làm thêm bên ngoài mới đủ sống, nên có mối quan hệ rộng nên thường xuyên uống rượu, ít dành thời gian cho gia đình, từ đó chị L không hài lòng, cho rằng anh trọng bạn hơn gia đình, nên dẫn đến bất hòa, cãi vã với nhau, chị L nói về nhà chơi, sau đó đi luôn, cương quyết không trở về mặt dù anh có khuyên nhiều lần, sau đó làm đơn khởi kiện xin ly hôn lần 01, nhưng sau đó rút đơn, mặt dù vợ chồng chung sống nhau, nhưng mâu thuẫn vẫn phát sinh đến tháng 01 năm 2023 thì chị L tiếp tục làm đơn khởi kiện xin ly hôn và vợ chồng ly thân đến nay gần 06 tháng. Nay anh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ, con và mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

Trường hợp ly hôn về nuôi con, cấp dưỡng anh có ý kiến như sau:

- *Về nuôi con*: Anh đồng ý giao 02 con tên Phạm Hữu T, sinh ngày 06/12/2015 và giao con tên Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020, cho chị L được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/tháng và cấp cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Anh không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh N, giao 02 con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/tháng, cấp cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị L và anh N nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị L khởi kiện xin ly hôn với anh N, chị xin nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị L và anh N xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2015 tại UBND xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị L khai: Sau ngày cưới, chị về làm dâu bên chồng, sống chung, không có ở riêng, sống đến tháng 6 năm 2017, chị phát hiện anh N có mối quan hệ bất chính với người đồng giới (Nam), ít quan tâm vợ con, mỗi lần anh đi đám là đi suốt đêm, sáng mới về nhà, sự việc diễn ra thời gian dài, nhưng anh không khắc phục, đến đầu năm 2018 chị về nhà mẹ ruột sống, anh có tới lui thăm, sau khi chị mang thai lần 2, lúc này anh bỏ mặt không quan tâm đến, khi con Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020 được 01 tuổi, anh đến rước về nhà chung sống đến ngày 01/01/2023 thì phát hiện anh tiếp tục có hành vi quan hệ bất chính với người đồng giới, nên không thể nào sống được, lúc này chị bỏ đi về nhà mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được và cương quyết xin được ly hôn với anh Phạm Thành N.

Anh N khai: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh công tác tại UBND thị trấn M phụ trách công tác Thú y và làm thêm bên ngoài mới đủ sống, nên có mối quan hệ rộng nên thường xuyên uống rượu, ít dành thời gian cho gia đình, từ đó chị L không hài lòng, cho rằng anh trọng bạn hơn gia đình, nên dẫn đến bất hòa, cãi vã với nhau, chị L nói về nhà chơi, sau đó đi luôn, cương quyết không trở về mặt dù anh có khuyên nhiều lần, sau đó làm đơn khởi kiện xin ly hôn lần 01, nhưng sau đó rút đơn, mặt dù vợ chồng chung sống nhau, nhưng mâu thuẫn vẫn phát sinh đến tháng 01 năm 2023 thì chị L tiếp tục làm đơn khởi kiện xin ly hôn và vợ chồng ly thân đến nay gần 06 tháng. Nay anh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ, con và mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh N nhận, để anh tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, các phiên hòa giải đoàn tụ anh N đều vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được. Tại phiên tòa anh N tiếp tục xin đoàn tụ, nhưng anh không đưa ra được hướng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, còn chị L thì cương quyết ly hôn, không chung sống với anh.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh N xảy ra từ tháng 01 năm 2023 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng anh chị không hòa giải với nhau được, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh, chị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn lần thứ 02 và cương quyết xin ly hôn không chung sống với anh N, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về nuôi con:* Xét thấy anh N và chị L chung sống sinh 02 người con tên Phạm Hữu T, sinh ngày 06/12/2015 và Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020. Trước và sau khi mâu thuẫn phát sinh, 02 con sống bên chị L và được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo về mọi mặt, do ở xa (trên 50km) nên anh N ít có điều kiện thăm và chăm sóc các con, theo lời khai cũng như tại phiên tòa cháu Phạm Hữu T có nguyện vọng được sống với mẹ. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L xin được quyền nuôi dưỡng 02 con, anh N đồng ý giao 02 con cho chị L được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng 02 con khi ly hôn giữa anh N và chị L là tự nguyện, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị L yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi 02 con tên Phạm Hữu T, sinh ngày 06/12/2015 và Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/ tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa anh N đồng ý mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng mà chị L yêu cầu. Xét thấy chị L và anh N tự nguyện thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nêu trên là phù hợp các điều 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Về *tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Anh N và chị L không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Kiều L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4]. Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Phạm Thành N nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[5]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Kiều L.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Kiều L được ly hôn với anh Phạm Thành N.

- *Về nuôi con:*

+ Chị Phạm Kiều L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tên Phạm Hữu T, sinh ngày 06/12/2015 và Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020, khi ly hôn.

+ Anh Phạm Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc anh Phạm Thành N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con tên Phạm Hữu T, sinh ngày 06/12/2015 và Phạm Khả T, sinh ngày 02/8/2020, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/ tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng nuôi 02 người con là 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc chị Phạm Kiều L nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013245, ngày 06/02/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Phạm Kiều L đã nộp đủ án phí.

- *Về án phí cấp dưỡng:* Buộc anh Phạm Thành N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- *Về quyền kháng cáo:* Anh N và chị L có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.